TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÌNH ĐẠI** TỈNH BẾN TRE	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **37**/2024/DS-ST
Ngày: 19/4/2024
V/v *"Tranh chấp hợp đồng tín dụng"*

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH ĐẠI, TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Long Hồ.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Văn Đạo.

2. Ông Đặng Hoàng Mích.

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Trần Thị Thảo Nguyên là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre: Ông Nguyễn Văn Lanh – Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 4 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Đại, xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục thông thường vụ án dân sự thụ lý số: 286/2023/TLST-DS, ngày 27 tháng 10 năm 2023 về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 46/2024/QĐXX-ST ngày 12 tháng 3 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên toà số : 44/2024/QĐST-DS ngày 29 tháng 3 năm 2024, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* **Ngân hàng thương mại cổ phần K**.

Địa chỉ: D – 42 – 44, P, phường V, thành phố R, tỉnh Kiên Giang.

- *Người đại diện theo pháp luật:* Ông **Trần Ngọc M** – Chức vụ: Tổng Giám đốc.

- *Người đại diện theo ủy quyền:* Ông **Ngô Bạch L** – Chức vụ: Chuyên viên xử lý nợ (Có mặt).

Địa chỉ: E Đại lộ Đ, phường P, thành phố B, tỉnh Bến Tre.

- *Bị đơn:* 1. Ông **Phan Phước L1,** sinh năm 1987 (Có mặt).

2. Bà **Hồ Thị Ngon E**, sinh năm 1986 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp M, xã Đ, huyện B, tỉnh Bến Tre.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo Đơn khởi kiện ngày 11/7/2023, các Bản tự khai và những lời trình bày tiếp theo trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần K là ông Ngô Bạch L trình bày như sau:*

Anh Phan Phước L1, chị Hồ Thị Ngon E có vay Ngân hàng thương mại cổ phầK (TMCP) Kiên Long cụ thể như sau:

1. Theo Hợp đồng hạn mức cấp tín dụng số: 090/21/HĐHM/0300-5838 ngày 22/7/2021 và Hợp đồng tín dụng hạn mức số: 091/21/HĐTD/0300-5838 ngày 22/7/2021.

Số tiền vay 1.400.000.000 đồng (Một tỷ bốn trăm triệu đồng).

Lãi suất vay 10,6%/năm đối với các khế ước nhận nợ giải ngân trong vòng 3 tháng kể từ khi ký Hợp đồng tín dụng. Sau thời gian này thì lãi suất vay bằng lãi suất tiền gửi kỳ hạn 12 tháng, lãnh lãi cuối kỳ của biểu lãi suất huy động tiền gửi dành cho khánh hàng cá nhân tại thời điểm thay đổi lãi suất cộng (+) biên độ 3,7%/năm.

Thời hạn vay từ ngày 12/02/2022 đến ngày 11/8/2022.

Mục đích vay: Bổ sung vốn nuôi tôm thẻ công nghiệp.

Lãi suất nợ quá hạn bằng 150% lãi suất vay tại thời điểm chuyển nợ quá hạn.

Lãi suất lãi chậm trả: 10%/năm.

2. Hợp đồng tín dụng 094/17/HĐTD/0301-6500 ngày 19/8/2017.

Số tiền vay 520.000.000 đồng (Năm trăm hai mươi triệu đồng).

Mục đích vay: Mua ô tô tải vận chuyển hàng hoá.

Thời hạn vay: 84 tháng kể từ ngày tiếp theo sau của ngày giải ngân đầu tiên.

Lãi suất vay: 9,1%/năm

Lãi suất nợ quá hạn bằng 150% lãi suất vay tại thời điểm chuyển nợ quá hạn.

Lãi suất lãi chậm trả: 10%/năm.

Sau khi vay tiền, anh Phan Phước L1, chị Hồ Thị Ngon E không trả lãi đúng hạn cho Ngân hàng TMCP K. Do đó, Ngân hàng khởi kiện yêu cầu anh

Phan Phước L1, chị Hồ Thị Ngon E có nghĩa vụ liên đới thanh toán hoàn tất toàn bộ gốc và lãi phát sinh của Hợp đồng hạn mức cấp tín dụng số: 090/21/HĐHM/0300-5838 ngày 22/7/2021, Hợp đồng tín dụng hạn mức số: 091/21/HĐTD/0300-5838 ngày 22/7/2021 và Hợp đồng tín dụng 094/17/HĐTD/0301-6500 ngày 19/8/2017 tạm tính đến ngày 11/7/2023 với số tiền 1.831.625.901 đồng (bao gồm tiền vốn gốc là 1.572.000.000 đồng, tiền lãi trong hạn là 44.735.331 đồng, tiền lãi quá hạn là 211.441.194 đồng, lãi chậm trả 3.449.376 đồng). Đồng thời, thanh toán thêm lãi quá hạn phát sinh thêm sau ngày 11/7/2023 cho đến khi hoàn tất nghĩa vụ trả nợ và các khoản lãi suất quá hạn tính theo Hợp đồng mà các bên đã ký kết.

Trường hợp không trả nợ hoặc không trả đủ số nợ thì đề nghị xử lý tài sản đảm bảo là Quyền sử dụng đất và tài sản khác gắn liền với đất tại thửa đất số 195, tờ bản đồ số 4, diện tích: 777,4 m^2 tại xã Đ, huyện B, tỉnh Bến Tre theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CA534507, số vào sổ cấp Giấy chứng nhận: CH02585 do Ủy ban nhân dân huyện B, cấp ngày 29/6/2015 theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 090/21/HĐTC-BĐS/0300-5838 ngày 22/7/2021 mà các bên đã ký kết.

Tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng TMCP K có yêu cầu rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với Hợp đồng tín dụng 094/17/HĐTD/0301-6500 ngày 19/8/2017 vì bị đơn anh Phan Phước L1, chị Hồ Thị Ngon E đã thanh toán xong Hợp đồng này vào tháng 12/2023. Đồng thời tiếp tục yêu cầu anh Phan Phước L1, chị Hồ Thị Ngon E có nghĩa vụ liên đới thanh toán hoàn tất toàn bộ gốc và lãi phát sinh của Hợp đồng hạn mức cấp tín dụng số: 090/21/HĐHM/0300-5838 ngày 22/7/2021, Hợp đồng tín dụng hạn mức số: 091/21/HĐTD/0300-5838 ngày 22/7/2021 tính đến ngày 19/4/2024 là 1.805.382.573 đồng (bao gồm tiền vốn gốc là 1.400.000.000 đồng, tiền lãi trong hạn là 24.801.096 đồng, tiền lãi quá hạn là 376.285.479 đồng, lãi chậm trả 4.295.998 đồng) và yêu cầu thanh toán thêm lãi quá hạn phát sinh thêm sau ngày 19/4/2024 cho đến khi hoàn tất nghĩa vụ trả nợ và các khoản lãi suất quá hạn tính theo Hợp đồng mà các bên đã ký kết.

Tại phiên tòa, bị đơn anh Phan Phước L1 có ý kiến xin Ngân hàng TMCP K chốt lãi đến ngày xét xử, không tiếp tục tính lãi và yêu cầu trả một lần vào ngày 19/5/2024, người đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng TMCP K có ý kiến, không đồng ý với yêu cầu của bị đơn anh Phan Phước L1 và có ý kiến nếu đến ngày 19/5/2024 bị đơn anh Phan Phước L1 sắp xếp trả một lần tất toán cho Ngân hàng toàn bộ số nợ thì Ngân hàng có thể sẽ xem xét giảm lãi cho anh.

** Theo Bản tự khai, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay, bị đơn là anh Phan Phước L1 trình bày như sau:*

Anh Phan Phước L1, chị Hồ Thị Ngon E có vay Ngân hàng TMCP K số tiền 1.400.000.000 đồng (Một tỷ bốn trăm triệu đồng) và 520.000.000 đồng (Năm trăm hai mươi triệu đồng) theo đúng như các Hợp đồng mà Ngân hàng TMCP K. Tuy nhiên vào tháng 12/2023, phía bị đơn đã thanh toán xong đối với khoản vay 520.000.000 đồng (Năm trăm hai mươi triệu đồng). Tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng cũng rút yêu cầu khởi kiện đối với khoản vay này thì anh đồng ý. Đối với khoản vay 1.400.000.000 đồng (Một tỷ bốn trăm triệu đồng), anh đồng ý cùng chị Hồ Thị Ngon E liên đới trả nợ nhưng hiện hoàn cảnh kinh tế khó khăn, đang sắp xếp lại khoản trả nợ nên xin chốt lãi đến ngày xét xử, không tiếp tục tính lãi và yêu cầu được trả một lần toàn bộ số nợ vào ngày 19/5/2024.

** Bị đơn chị Hồ Thị Ngon E vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án nên không có ý kiến.*

** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Đại phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:*

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Đối với Thẩm phán có chấp hành tốt theo quy định tại Điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử, thực hiện đúng các nguyên tắc do pháp luật quy định. Đối với những người tham gia tố tụng thì nguyên đơn, bị đơn Phan Phước L1 có chấp hành tốt theo quy định tại Điều 70, 71, 72 Bộ luật tố tụng dân sự. Tuy nhiên, bị đơn chị Hồ Thị Ngon E vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án là chưa chấp hành tốt nghĩa vụ của bị đơn theo quy định tại Điều 70, 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Áp dụng các Điều 351, 357, 463, 466, 468, 288 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng; Điều 27 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 144, 147, 244 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/NQ-UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP K đối với anh Phan Phước L1, chị Hồ Thị Ngon E đối với khoản vay theo Hợp đồng tín dụng 094/17/HĐTD/0301-6500 ngày 19/8/2017.

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP K. Buộc anh Phan Phước L1, chị Hồ Thị Ngon E có nghĩa vụ liên đới trả cho Ngân hàng TMCP K số tiền vay tạm tính đến ngày 19/4/2024 là 1.805.382.573 đồng (bao gồm tiền vốn gốc là 1.400.000.000 đồng, tiền lãi trong hạn là 24.801.096 đồng, tiền lãi quá hạn là 376.285.479 đồng, lãi chậm trả 4.295.998 đồng). Đồng thời, thanh toán thêm lãi quá hạn phát sinh thêm sau ngày 19/4/2024 cho đến khi hoàn tất nghĩa vụ trả nợ, lãi suất quá hạn tính theo Hợp đồng hạn mức cấp tín dụng số: 090/21/HĐHM/0300-5838 ngày 22/7/2021 và Hợp đồng tín dụng hạn mức số: 091/21/HĐTD/0300-5838 ngày 22/7/2021. Trường hợp không trả hoặc trả không đầy đủ thì xử lý theo hợp đồng thế chấp mà các bên đã ký kết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B, Hội đồng xét xử nhận định:

- *Về thủ tục tố tụng:*

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Ngân hàng TMCP K khởi kiện yêu cầu anh Phan Phước L1, chị Hồ Thị Ngon E có nghĩa vụ liên đới trả lại số tiền nợ vay tạm tính đến ngày 19/4/2024 với số tiền 1.805.382.573 đồng. Do đó, quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án này được xác định là *"Tranh chấp hợp đồng tín dụng"* theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Căn cứ vào Đơn xác nhận địa chỉ nơi cư trú bị đơn ngày 16/8/2023 được Công an xã Đ xác nhận thì anh Phan Phước L1, chị Hồ Thị Ngon E có đăng ký thường trú tại ấp M, xã Đ, huyện B, tỉnh Bến Tre và hiện còn đang sinh sống tại địa phương. Căn cứ theo điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì thẩm quyền giải quyết vụ án theo trình tự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Bình Đại.

[3] Tại phiên tòa, bị đơn chị Hồ Thị Ngon E vắng mặt lần thứ 2 không có lý do dù được Tòa án triệu tập hợp lệ. Do đó, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt đối với chị Hồ Thị Ngon E là đúng quy định tại Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[4] Tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng TMCP K có yêu cầu rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với Hợp đồng tín dụng 094/17/HĐTD/0301-6500 ngày 19/8/2017 do bị đơn anh Phan Phước L1, chị Hồ Thị Ngon E đã tất toán Hợp đồng này vào tháng 12/2023. Xét thấy, yêu cầu rút đơn của Ngân hàng TMCP K là hoàn toàn tự nguyện, căn cứ Điều 244 Bộ luật tố

tụng dân sự, Hội đồng xét xử đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với Hợp đồng tín dụng nêu trên.

- *Về nội dung vụ án:*

[5] Xét yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP K yêu cầu anh Phan Phước L1, chị Hồ Thị Ngon E phải trả số tiền nợ vay tính đến ngày 19/4/2024 là 1.805.382.573 đồng (bao gồm tiền vốn gốc là 1.400.000.000 đồng, tiền lãi trong hạn là 24.801.096 đồng, tiền lãi quá hạn là 376.285.479 đồng, lãi chậm trả 4.295.998 đồng).

Hội đồng xét xử xét thấy: Căn cứ Hợp đồng hạn mức cấp tín dụng số: 090/21/HĐHM/0300-5838 ngày 22/7/2021 và Hợp đồng tín dụng hạn mức số: 091/21/HĐTD/0300-5838 ngày 22/7/2021, anh Phan Phước L1, chị Hồ Thị Ngon E có vay Ngân hàng TMCP K số tiền 1.400.000.000 đồng, lãi suất thỏa thuận 10,6%/năm, mục đích vay để bổ sung vốn nuôi tôm thẻ công nghiệp, thời hạn vay từ ngày 12/02/2022 đến ngày 11/8/2022. Anh Phan Phước L1, chị Hồ Thị Ngon E đã nhận đủ số vay để bổ sung vốn nuôi tôm thẻ công nghiệp nhưng chưa thanh toán Ngân hàng TMCP K số tiền vốn và lãi theo thỏa thuận. Tính đến 19/4/2024, còn nợ Ngân hàng TMCP K anh Phan Phước L1, chị Hồ Thị Ngon E số tiền 1.805.382.573 đồng (bao gồm tiền vốn gốc là 1.400.000.000 đồng, tiền lãi trong hạn là 24.801.096 đồng, tiền lãi quá hạn là 376.285.479 đồng, lãi chậm trả 4.295.998 đồng).

Quá trình giải quyết vụ án bị đơn anh Phan Phước L1 thừa nhận còn nợ Ngân hàng TMCP K theo như Hợp đồng tín dụng các bên đã ký kết và thống nhất yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Xét thấy, đây là sự thừa nhận của các bên là tình tiết không phải chứng minh theo quy định tại Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự. Vì vậy, Ngân hàng TMCP K khởi kiện yêu cầu anh Phan Phước L1, chị Hồ Thị Ngon E trả lại số tiền vay là 1.805.382.573 đồng (bao gồm tiền vốn gốc là 1.400.000.000 đồng, tiền lãi trong hạn là 24.801.096 đồng, tiền lãi quá hạn là 376.285.479 đồng, lãi chậm trả 4.295.998 đồng) là hoàn toàn có căn cứ, phù hợp quy định tại Điều 91, khoản 2 Điều 95 Luật các Tổ chức tín dụng, Điều 274, 275, 280, 288, 351, 353, 357 Bộ luật Dân sự nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về yêu cầu tính lãi suất: Ngân hàng TMCP K yêu cầu tiếp tục tính lãi suất số tiền vay của anh Phan Phước L1, chị Hồ Thị Ngon E sau ngày 19/4/2024 theo Hợp đồng hạn mức cấp tín dụng số: 090/21/HĐHM/0300-5838 ngày 22/7/2021 và Hợp đồng tín dụng hạn mức số: 091/21/HĐTD/0300-5838 ngày 22/7/2021 mà anh L1, chị Ngon E đã ký kết với Ngân hàng. Đây là yêu cầu là phù hợp quy định pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về yêu cầu liên đới trả nợ: Ngân hàng TMCP K khởi kiện yêu cầu anh Phan Phước L1, chị Hồ Thị Ngon E liên đới trả số nợ vay. Xét thấy, các Hợp đồng hạn mức cấp tín dụng số: 090/21/HĐHM/0300-5838 ngày 22/7/2021, Hợp đồng tín dụng hạn mức số: 091/21/HĐTD/0300-5838 ngày 22/7/2021, Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 090/21/HĐTC-BĐS/0300-5838 ngày 22/7/2021 đều được anh Phan Phước L1, chị Hồ Thị Ngon E ký tên khi xác lập hợp đồng. Khi vay tiền, quan hệ hôn nhân giữa anh Phan Phước L1 và chị Hồ Thị Ngon E vẫn còn. Do đó, yêu cầu anh Phan Phước L1, chị Hồ Thị Ngon E liên đới trả nợ vay của Ngân hàng TMCP K có căn cứ, đúng quy định tại Điều 27 Luật hôn nhân và gia đình nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Xét yêu cầu xử lý tài sản thế chấp là Quyền sử dụng thửa đất và tài sản khác gắn liền với thửa đất số 195, tờ bản đồ số 4, diện tích: 777,4 m^2 tại xã Đ, huyện B, tỉnh Bến Tre theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CA534507, số vào sổ cấp Giấy chứng nhận: CH02585 do Ủy ban nhân dân huyện B, cấp ngày 29/6/2015.

Thấy rằng, Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 090/21/HĐTC-BĐS/0300-5838 ngày 22/7/2021 được ký kết giữa Ngân hàng TMCP K và anh Phan Phước L1, chị Hồ Thị Ngon E là hoàn toàn tự nguyện, đúng quy định pháp luật về đăng ký tài sản thế chấp nên có giá trị phát lý ràng buộc các bên khi vi phạm nghĩa vụ hợp đồng. Do anh Phan Phước L1, chị Hồ Thị Ngon E không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ của mình theo các Hợp đồng tín dụng đã ký kết với Ngân hàng TMCP K nên căn cứ vào Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số: 090/21/HĐTC-BĐS/0300-5838 ngày 22/7/2021 thì yêu cầu xử lý tài sản đảm bảo của Ngân hàng TMCP K là phù hợp, đúng quy định pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] Tại phiên tòa, bị đơn anh Phan Phước L1 có yêu cầu xin được chốt lãi đến ngày xét xử 19/4/2024, không tiếp tục tính lãi theo các Hợp đồng tín dụng đã ký kết và được trả một lần tất toán số nợ vào ngày 19/5/2024 nhưng đại diện Ngân hàng TMCP K không đồng ý.

Hội đồng xét xử xét thấy: Việc thỏa thuận thời gian, cách thức trả các bên thỏa thuận tại giai đoạn thi hành án nên Hội đồng xét xử không xét đến.

[10] Lời đề nghị của Kiểm sát viên là phù hợp với quy định pháp luật và nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[11] Về chi phí tố tụng (xem xét, thẩm định tài sản thế chấp): Do yêu cầu của Ngân hàng TMCP K được chấp nhận nên anh Phan Phước L1, chị Hồ Thị Ngon E phải chịu toàn bộ chi phí tố tụng mà Ngân hàng TMCP K đã tạm ứng và

quyết toán xong với số tiền 500.000 đồng (Năm trăm nghìn đồng) theo quy định tại Điều 157 Bộ luật tố tụng dân sự.

[12] Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch:

Do rút một phần yêu cầu khởi kiện và được chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện nên Ngân hàng TMCP K không phải chịu án phí. Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên anh Phan Phước L1, chị Hồ Thị Ngon E phải chịu án phí theo quy định.

Cụ thể:

1.805.382.573 đồng = 36.000.000 đồng + 3% x 1.005.382.573 đồng = 66.161.477 đồng (Sáu mươi sáu triệu một trăm sáu mươi mốt nghìn bốn trăm bảy mươi bảy đồng).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 274, 275, 280, 288, 351, 353, 357 Bộ luật Dân sự

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 92, 144, 147, 157, 244, 227, 228, 273 của Bộ luật tố tụng Dân sự;

Căn cứ Điều 91; Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng;

Điều 27 Luật hôn nhân và gia đình.

Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP K đối với anh Phan Phước L1, chị Hồ Thị Ngon E về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" đối với Hợp đồng tín dụng số: 094/17/HĐTD/0301-6500 ngày 19/8/2017.

2. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP K đối với anh Phan Phước L1, chị Hồ Thị Ngon E về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng".

Buộc anh Phan Phước L1, chị Hồ Thị Ngon E có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng TMCP K số tiền tính đến ngày 19/4/2024 là 1.805.382.573 đồng (bao gồm tiền vốn gốc là 1.400.000.000 đồng, tiền lãi trong hạn là 24.801.096 đồng, tiền lãi quá hạn là 376.285.479 đồng, lãi chậm trả 4.295.998 đồng).

Buộc anh Phan Phước L1, chị Hồ Thị Ngon E thanh toán thêm lãi quá hạn phát sinh thêm sau ngày 19/4/2024 cho đến khi hoàn tất nghĩa vụ trả nợ, lãi suất quá hạn tính theo Hợp đồng hạn mức cấp tín dụng số: 090/21/HĐHM/0300-5838 ngày 22/7/2021, Hợp đồng tín dụng hạn mức số: 091/21/HĐTD/0300-5838 ngày 22/7/2021 mà các bên đã ký kết với nhau.

Trường hợp anh Phan Phước L1, chị Hồ Thị Ngon E không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ thì Ngân hàng TMCP K có quyền liên hệ với cơ quan thi hành án có thẩm quyền để phát mãi tài sản bảo đảm là Quyền sử dụng đất và tài sản khác gắn liền với đất tại thửa số 195, tờ bản đồ số 4, diện tích: 777,4 m^2 tại xã Đ, huyện B, tỉnh Bến Tre theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CA534507, số vào sổ cấp Giấy chứng nhận: CH02585 do Ủy ban nhân dân huyện B, cấp ngày 29/6/2015 theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 090/21/HĐTC-BĐS/0300-5838 ngày 22/7/2021 để thu hồi nợ.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

3. Về chi phí tố tụng:

Buộc anh Phan Phước L1, chị Hồ Thị Ngon E phải có nghĩa vụ liên đới hoàn lại cho Ngân hàng TMCP K số tiền xem xét, thẩm định tài sản thế chấp là 500.000 đồng (Năm trăm nghìn đồng).

4. Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch:

Buộc anh Phan Phước L1, chị Hồ Thị Ngon E phải có nghĩa vụ liên đới chịu số tiền án phí là 66.161.477 đồng (Sáu mươi sáu triệu một trăm sáu mươi mốt nghìn bốn trăm bảy mươi bảy đồng).

H lại cho Ngân hàng TMCP K số tiền án phí đã nộp là 33.474.389 đồng (Ba mươi ba triệu bốn trăm bảy mươi bốn nghìn ba trăm tám mươi chín đồng) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0000486 ngày 27 tháng 10 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Đại.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật

thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Ngân hàng thương mại cổ phần K, anh Phan Phước L1 có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Chị Hồ Thị Ngon E vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bến Tre;
- VKSND huyện Bình Đại;
- Chi cục THADS huyện Bình Đại;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Phạm Long Hồ